

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày: 05/3/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến và ông Nghiêm Đình Chê.

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 66/2020/TLST-KDTM, ngày 23/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-KDTM ngày 09/02/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn Anh, Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Thanh Hải, Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt.

Địa chỉ: Số 34 Lý Thái Tổ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Kháng, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị Quỳnh, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/7/2018, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Bắc Giang và vợ chồng anh Nguyễn Văn Kháng, chị Nguyễn Thị Quỳnh đã ký Hợp đồng tín dụng số LD1806220752233 để cho vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh vay số tiền 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng). Mục đích vay: Bổ sung đầu tư tài sản cố định phục vụ kinh doanh Karaoke, thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày tiếp theo giải ngân đầu tiên. Ngày 10/7/2018, Ngân hàng và vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh ký Khế ước nhận nợ số: LN1806220752233 với nội dung: Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng - chi nhánh Bắc Giang cho vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh vay số tiền 4 tỷ đồng; thời hạn vay 120 tháng từ ngày tiếp theo ngày 10/7/2018 đến ngày 10/7/2028; lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/1 lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7 và 01/10 hàng năm, mức lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,5%/năm. Hình thức trả: Trả gốc định kỳ 3 tháng/lần vào ngày 10, tổng 40 kỳ, mỗi kỳ 100.000.000 đồng.

Ngày 10/7/2018, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) cho vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh.

Ngày 04/9/2018, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Bắc Giang và vợ chồng anh Nguyễn Văn Kháng, chị Nguyễn Thị Quỳnh tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng số LD1808150865075 để cho vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Mục đích vay: Bổ sung đầu tư tài sản cố định phục vụ kinh doanh Karaoke, thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày tiếp theo giải ngân đầu tiên. Cùng ngày 04/9/2018, Ngân hàng và vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh ký Khế ước nhận nợ số: LN1808150865075 với nội dung: Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Bắc Giang cho vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh vay số tiền 1 tỷ đồng; thời hạn vay 120 tháng từ ngày tiếp theo ngày 04/9/2018 đến ngày 04/9/2028; lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/1 lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7 và 01/10 hàng năm, mức lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,5%/năm. Hình thức trả: Trả gốc định kỳ 3 tháng/lần vào ngày 4, tổng 40 kỳ, mỗi kỳ 25.000.000 đồng.

Ngày 04/9/2018, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) cho vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh.

Để đảm bảo cho 2 khoản vay trên, ngày 09/7/2018, anh Kháng, chị Quỳnh đã ký hợp đồng thế chấp số LN1806220752233 là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền tại thửa đất số 7, tờ bản đồ số 15, diện tích 322m²; địa chỉ: Thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 546374, vào

sổ cấp GCN: CH000401 do UBND huyện Yên Phong cấp cho anh Nguyễn Văn Kháng ngày 01/7/2014.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh đã trả được Ngân hàng số tiền gốc là: 404.950.000 đồng; tiền lãi là: 246.811.898 đồng; tổng cộng là: 651.761.898 đồng. Anh Kháng, chị Quỳnh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng từ ngày 04/01/2020. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và tạo điều kiện cho anh Kháng, chị Quỳnh nhưng vợ chồng anh chị không trả thêm được bất kỳ khoản nợ nào.

Tính đến hết ngày 04/3/2021, anh Kháng, chị Quỳnh còn nợ Ngân hàng số tiền như sau: Nợ gốc: 4.595.050.000 đồng; lãi trong hạn: 889.613.325 đồng; lãi quá hạn: 64.219.906 đồng, lãi phạt 70.044.980 đồng, lãi đến ngày hiện tại: 21.410.304 đồng. Tổng cộng: 5.640.338.515 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu Tòa án: Buộc anh Nguyễn Văn Kháng, chị Nguyễn Thị Quỳnh thanh toán cho Ngân hàng số tiền: Nợ gốc: 4.595.050.000 đồng; lãi trong hạn: 889.613.325 đồng; lãi quá hạn: 64.219.906 đồng, lãi phạt 70.044.980 đồng, lãi đến ngày hiện tại: 21.410.304 đồng. Tổng cộng: 5.640.338.515 đồng. Trường hợp anh Kháng, chị Quỳnh không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản mà anh Kháng, chị Quỳnh đã thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn - Anh Kháng vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Anh thừa nhận nội dung trình bày của đại diện Ngân hàng về khoản tiền vay, thời điểm vay, mức lãi suất, tài sản thế chấp, phương thức trả nợ, số tiền nợ gốc, số tiền lãi còn nợ như Ngân hàng trình bày và yêu cầu là đúng. Do việc làm ăn có khó khăn nên vợ chồng anh không có khả năng trả nợ theo đúng hạn đã thỏa thuận. Nay Ngân hàng yêu cầu trả toàn bộ tiền nợ gốc và lãi thì anh chị đồng ý nhưng xin khất trả dần.

Bị đơn - Chị Quỳnh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phía bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 166, 357, 466, 468, 469, 688 BLDS năm 2015; Điều 30, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc anh Nguyễn Văn Kháng, chị Nguyễn Thị Quỳnh phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 5.640.338.515 đồng. Trong đó nợ gốc: 4.595.050.000 đồng; lãi trong hạn: 889.613.325 đồng; lãi quá hạn: 64.219.906 đồng, lãi phạt 70.044.980 đồng, lãi đến ngày hiện tại: 21.410.304 đồng. Trường hợp anh Kháng, chị Quỳnh không trả tiền cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản mà anh Kháng, chị Quỳnh đã thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn Kháng, chị Nguyễn Thị Quỳnh thuộc quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do anh Kháng, chị Quỳnh vay có mục đích kinh doanh nên thuộc quan hệ tranh chấp về kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 BLTTDS. Anh Kháng, chị Quỳnh cư trú tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, do vậy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

[2] Xét 02 Hợp đồng tín dụng và 02 Khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Kháng, chị Quỳnh thì thấy:

Về hình thức: Hợp đồng được ký kết bằng văn bản giữa đại diện Ngân hàng với anh Kháng, chị Quỳnh là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật, đảm bảo đúng các điều kiện về chủ thể theo quy định của pháp luật.

Về nội dung hợp đồng: Ngày 11/7/2018, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Bắc Giang và vợ chồng anh Nguyễn Văn Kháng, chị Nguyễn Thị Quỳnh đã ký Hợp đồng tín dụng số LD1806220752233 để cho vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh vay số tiền 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng). Mục đích vay: Bổ sung đầu tư tài sản cố định phục vụ kinh doanh Karaoke, thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày tiếp theo giải ngân đầu tiên. Ngày 10/7/2018, Ngân hàng và vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh ký Khế ước nhận nợ số: LN1806220752233 với nội dung: Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng - chi nhánh Bắc Giang cho vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh vay số tiền 4 tỷ đồng; thời hạn vay 120 tháng từ ngày tiếp theo ngày 10/7/2018 đến ngày 10/7/2028; lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/1 lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7 và 01/10 hàng năm, mức lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,5%/năm. Hình thức trả: Trả gốc định kỳ 3 tháng/lần vào ngày 10, tổng 40 kỳ, mỗi kỳ 100.000.000 đồng.

Ngày 10/7/2018, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) cho vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh.

Ngày 04/9/2018, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Bắc Giang và vợ chồng anh Nguyễn Văn Kháng, chị Nguyễn Thị Quỳnh tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng số LD1808150865075 để cho vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Mục đích vay: Bổ sung đầu tư tài sản cố định phục vụ kinh doanh Karaoke, thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày tiếp theo giải ngân đầu tiên. Cùng ngày 04/9/2018, Ngân hàng và vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh ký Khế ước nhận nợ số: LN1808150865075 với nội dung: Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng - chi nhánh Bắc Giang cho vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh vay số tiền 1 tỷ đồng; thời hạn vay 120 tháng từ ngày tiếp theo ngày 04/9/2018 đến ngày 04/9/2028; lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/1 lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7 và 01/10 hàng năm, mức lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,5%/năm. Hình thức trả: Trả gốc định kỳ 3 tháng/lần vào ngày 4, tổng 40 kỳ, mỗi kỳ 25.000.000 đồng.

Ngày 04/9/2018, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) cho vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh.

Ngày 09/7/2018, anh Kháng, chị Quỳnh đã ký hợp đồng thế chấp số LN1806220752233 là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền tại thửa đất số 7, tờ bản đồ số 15, diện tích 322m²; địa chỉ: Thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất đã được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 546374, vào sổ cấp GCN: CH000401 do UBND huyện Yên Phong cấp cho anh Nguyễn Văn Kháng ngày 01/7/2014.

Tuy nhiên, anh Kháng, chị Quỳnh không thực hiện đúng như hợp đồng tín dụng đã ký, vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Quá trình thực hiện Hợp đồng, vợ chồng anh Kháng, chị Quỳnh đã trả được Ngân hàng số tiền gốc là: 404.950.000 đồng; tiền lãi là: 246.811.898 đồng; tổng cộng là: 651.761.898 đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng từ ngày 04/01/2020. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để anh Kháng, chị Quỳnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu anh Kháng, chị Quỳnh phải trả số nợ tổng cộng cả gốc và lãi là: Tổng cộng: 5.640.338.515 đồng. Trong đó nợ gốc: 4.595.050.000 đồng; lãi trong hạn: 889.613.325 đồng; lãi quá hạn: 64.219.906 đồng, lãi phạt 70.044.980 đồng, lãi đến ngày hiện tại: 21.410.304 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Nếu anh Kháng, chị Quỳnh không trả được nợ thì Ngân hàng SGTT có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đã thế chấp theo quy định của pháp luật.

[3] Bị đơn - Chị Quỳnh đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng cô tình vắng mặt. Tòa án đã tiến hành niêm yết các Thông báo, Giấy triệu tập, Giấy báo của Tòa án theo quy định pháp luật đối với chị Quỳnh nhưng chị Quỳnh vẫn cố tình trốn tránh. Vì vậy coi như chị Quỳnh từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị Quỳnh là đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Anh Kháng, chị Quỳnh phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Anh Kháng, chị Quỳnh phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản. Xác nhận Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp 20.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định. Anh Kháng và chị Quỳnh phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 20.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 166, 357, 466, 468, 469, 688 BLDS năm 2015; Điều 30, 35, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

1. Buộc anh Nguyễn Văn Kháng, chị Nguyễn Thị Quỳnh phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là: 5.640.338.515 đồng (*năm tỷ sáu trăm bốn mươi triệu ba trăm ba tám ngàn năm trăm mười lăm đồng*). Trong đó nợ gốc: 4.595.050.000 đồng; lãi trong hạn: 889.613.325 đồng; lãi quá hạn: 64.219.906 đồng, lãi phạt 70.044.980 đồng, lãi đến ngày hiện tại: 21.410.304 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Kháng, chị Quỳnh không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh Kháng, chị Quỳnh phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và theo quy định của pháp luật của số tiền nợ gốc tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu anh Kháng, chị Quỳnh không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền tại thửa đất số 7, tờ bản đồ số 15, diện tích 322m²; địa chỉ: Thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Thửa đất đã được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 546374, vào sổ cấp GCN: CH000401 do UBND huyện Yên Phong cấp cho anh Nguyễn Văn Kháng ngày 01/7/2014.

2. Về án phí: Buộc anh Kháng, chị Quỳnh phải chịu 113.640.338 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 56.670.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004191 ngày 23/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

3. Về chi phí xem xét thẩm định: Anh Kháng, chị Quỳnh phải trả chi phí xem xét thẩm định tài sản cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa